

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1248 /UBND-NC
V/v chấn chỉnh trong công
tác kê khai tài sản, thu nhập

Kiên Giang, ngày 06 tháng 7 năm 2023

Kính gửi:

- Giám đốc sở, Thủ trưởng các ban, ngành, đơn vị sự nghiệp cấp tỉnh;
- Giám đốc các doanh nghiệp nhà nước;
- Chủ tịch UBND các huyện, thành phố.

Từ năm 2020 đến nay, các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp cấp tỉnh, doanh nghiệp nhà nước, UBND các cấp (gọi chung là các cơ quan, đơn vị, địa phương) quan tâm chỉ đạo thực hiện cơ bản tốt các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng và Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị.

Tuy nhiên, qua xác minh tài sản, thu nhập năm 2021 và năm 2022 nhận thấy công tác tổ chức thực hiện việc kê khai tài sản, thu nhập; việc tiếp nhận, quản lý, bàn giao bản kê khai tại một số đơn vị chưa đảm bảo theo quy định; người có nghĩa vụ kê khai thực hiện kê khai không đầy đủ thông tin về tài sản, thu nhập và giải trình nguồn gốc của tài sản, thu nhập tăng thêm.

Để chấn chỉnh, khắc phục những tồn tại, hạn chế trong việc kê khai tài sản, thu nhập, góp phần thực hiện tốt giải pháp phòng ngừa tham nhũng, Chủ tịch UBND tỉnh yêu cầu Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành, đơn vị sự nghiệp cấp tỉnh; Giám đốc các doanh nghiệp nhà nước; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố tiếp tục quán triệt, thực hiện đầy đủ trách nhiệm của người đứng đầu trong tổ chức việc kê khai, nộp bản kê khai, công khai bản kê khai theo quy định của pháp luật phòng, chống tham nhũng, cụ thể:

1. Tổ chức việc kê khai tài sản, thu nhập; tiếp nhận, quản lý, bàn giao bản kê khai tài sản, thu nhập; công khai bản kê khai tài sản, thu nhập theo quy định tại Điều 37, Điều 38, Điều 39 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018.

2. Chỉ đạo bộ phận tổ chức cán bộ tham mưu cho thủ trưởng cơ quan lập danh sách người có nghĩa vụ kê khai và gửi cho Cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập có thẩm quyền trước ngày 15/11 hàng năm; hướng dẫn việc kê khai tài sản,



thu nhập cho người có nghĩa vụ kê khai; kiểm tra, rà soát lại bản kê khai trước khi tiếp nhận. Trường hợp bản kê khai không đúng theo mẫu hoặc không đầy đủ về nội dung thì yêu cầu người có nghĩa vụ kê khai thực hiện kê khai bổ sung hoặc kê khai lại. Thời hạn kê khai bổ sung hoặc kê khai lại là 07 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu, trừ trường hợp có lý do chính đáng. Lập sổ theo dõi việc tiếp nhận, quản lý, bàn giao bản kê khai tài sản, thu nhập. Tổ chức công khai bản kê khai theo quy định.

3. Chỉ đạo người có nghĩa vụ kê khai thực hiện kê khai trung thực về tài sản, thu nhập; giải trình trung thực về nguồn gốc của tài sản, thu nhập tăng thêm theo Mẫu bản kê khai và Hướng dẫn việc kê khai tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ¹.

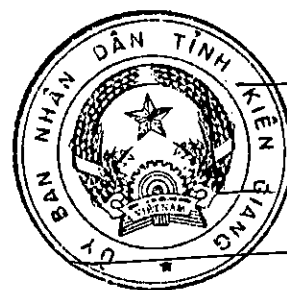
4. Quản lý chặt chẽ, khai thác thông tin đúng quy định đối với tất cả bản kê khai của người có nghĩa vụ kê khai tại cơ quan, đơn vị, địa phương.

Giao Thanh tra tỉnh tham mưu UBND tỉnh theo dõi, đôn đốc việc thực hiện các nhiệm vụ theo Công văn này; đề xuất xử lý kỷ luật đối với những cá nhân thực hiện không đúng quy định của pháp luật theo quy định tại Điều 51 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 và Điều 20, Điều 21 Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ. Quá trình triển khai thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, kịp thời phản ánh về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Thanh tra tỉnh) để được hướng dẫn, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT. Tỉnh ủy;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Trưởng Ban Nội chính;
- CN UBKT Tỉnh ủy;
- Thanh tra tỉnh (05 bản);
- Lãnh đạo VP, P. NC;
- Lưu: VT, ntttrng.

CHỦ TỊCH



Lâm Minh Thành

¹ Những tài sản do người có nghĩa vụ kê khai đúng tên dùm trên giấy chứng nhận; tài sản chưa thực hiện thủ tục sang tên nhưng thực tế đang sử dụng; việc góp vốn kinh doanh hoặc mua tài sản... đều phải kê khai đầy đủ trong bản kê khai và giải trình rõ thông tin về tài sản.